

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 8 HỌC KÌ I

NĂM HỌC 2022-2023

I. GIỚI HẠN NỘI DUNG

-Từ tuần 1 đến tuần 15

II. CẤU TRÚC ĐỀ

Phần 1: Đọc hiểu (3điểm): Ngữ liệu ngoài SGK, văn bản thông tin

+ Các câu hỏi liên quan đến ngữ liệu

+ Kết hợp phần Tiếng Việt các bài: Trợ từ, thán từ; Tình Thái từ; Câu ghép

Phần 2: Tạo lập văn bản (7điểm)

+Câu 1(3điểm): Viết 1đoạn văn khoảng 200- 250 chữ triển khai câu chủ đề

+ Câu 2 (4điểm): Viết bài văn thuyết minh về một tác phẩm văn học hoặc một đồ dung học tập.

II. NỘI DUNG KIẾN THỨC CẦN NẮM VỮNG.

1.Văn bản

- Nắm chắc đặc trưng thể loại của văn bản truyện kí hiện đại, các văn bản thông tin
- Biết tóm tắt nội dung văn bản văn học
- Nắm được nội dung (vấn đề) trong văn bản thông tin.
- Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật của mỗi văn bản.

2.Tiếng Việt

a.Trợ từ, thán từ.

***Trợ từ:**

- Trợ từ là những từ chuyên đi kèm với một số từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ, đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

Ví dụ: Những, có, chính, đích, ngay,...

***Thán từ:**

- Thán từ là những từ dùng để bộc lộ cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường đứng đầu câu, có khi được tách ra thành câu đặc biệt.
- Thán từ gồm 2 loại chính:
 - + Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: a, ái, ôi, ô hay, thân ôi,...
 - + Thán từ gọi đáp: này, vâng, dạ,...

***Tình thái từ:**

-Khái niệm: Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán để biểu thị sắc thái tình cảm của người nói.

-Phân loại:

+Tình thái từ nghi vấn: à, ư, hử, hả, chứ, chẳng,...

+Tình thái từ cầu khiến: đi, nào, với,...

+Tình thái từ cảm thán: thay, sao,...

+Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm: ạ, nhé, cơ, mà,...

-Sử dụng: Khi nói hoặc viết cần chú ý sử dụng tình thái từ phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp (quan hệ tuổi tác, thức bậc xã hội, tình cảm,...)

***Câu ghép.**

-Khái niệm: Câu ghép là những câu do hai hoặc nhiều cụm C-V không bao chứa nhau tạo thành. Mỗi cụm C-V là một câu

-Cách nối các vế câu: Có 2 cách nối các vế câu:

+Dùng từ có tác dụng nối:

. Nói bằng một quan hệ từ.

. Nói bằng một cặp quan hệ từ.

. Nói bằng một cặp phó từ, chỉ từ, đại từ thường đi đôi với nhau (cặp từ hô ứng).

+Không dùng từ nối: Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm, dấu hai chấm.

-Quan hệ giữa các vế câu: Giữa các vế câu có quan hệ khá chặt chẽ. Những quan hệ thường gặp là: quan hệ đồng thời, quan hệ nguyên nhân, quan hệ điều kiện (giả thiết), quan hệ tương phản,

quan hệ tăng tiến, quan hệ bổ sung....Mỗi quan hệ giữa các vế câu thường được đánh dấu bằng các quan hệ từ, cặp quan hệ từ hoặc cặp từ hô ứng nhất định. Tuy nhiên để nhận biết chính xác quan hệ giữa các vế câu, trong nhiều trường hợp ta phải dựa vào văn cảnh hoặc hoàn cảnh giao tiếp.

3. Tạo lập văn bản

a. Viết đoạn văn triển khai câu chủ đề

- Nắm vững nội dung câu chủ đề
- Thể hiện câu chủ đề trong đoạn văn. Đặt ở cuối đoạn hoặc đầu đoạn
- Các câu văn khác có nội dung hướng về câu chủ đề

b. Văn bản thuyết minh

- Nắm vững đặc điểm văn bản thuyết minh, các phương pháp thuyết minh và dàn ý chung cho một bài văn thuyết minh
- Có kiến thức về đối tượng thuyết minh
- Ngôn ngữ trong văn thuyết minh phải chính xác, trình bày mạch lạc, chặt chẽ

Dàn ý chung cho bài văn thuyết minh về một đồ dung học tập

- Mở bài:** Giới thiệu đối tượng
- Thân bài:**
 - + Nguồn gốc (xuất xứ),
 - + Cấu tạo,
 - + Các loại
 - +Nguyên tắc hoạt động
 - + Công dụng
 - + Cách bảo quản
- Kết bài:** Khẳng định lại vai trò công dụng

Dàn ý chung cho bài văn thuyết minh về một tác phẩm văn học

- Mở bài:** Giới thiệu tác phẩm-tác giả
- Thuyết minh tác giả, hoàn cảnh sáng tác tác phẩm
- + Tóm tắt văn bản

+ Giá trị nội dung tác phẩm: Giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo

+Giá trị nghệ thuật tác phẩm

-**Kết bài:** Khẳng định giá trị tác phẩm

MỘT SỐ ĐỀ THAM KHẢO

ĐỀ THAM KHẢO 1

PHẦN I: (3 điểm)

Đọc đoạn văn trích sau và trả lời câu hỏi:

Bạn có bao giờ bức bối khi cha mẹ lúc nào cũng nhắc mình hàng tỉ lần phải đi ngủ sớm? Bạn có bao giờ khó chịu khi cha mẹ lúc nào cũng dặn ra đường phải đi xe cộ cẩn thận, la mắng khi một mình về trễ giữa đêm...? Bạn thấy đấy, khi chính bạn còn không thêm lo cho bạn, thì cha mẹ vẫn kiên trì. Hãy thử tưởng tượng xem, một hôm khi đi học về, căn nhà trống trải im lìm, cha mẹ không còn tồn tại nữa. Bạn sẽ cảm thấy thế nào? Có vui không khi không còn nghe những lời phiền phức ấy? Tiền có thể nhiều, bạn bè cũng có nhiều, nhưng mà cha mẹ chỉ có một mà thôi. Nếu có người nào đáng để yêu thương nhất trên đời, thì đó chính là Cha Mẹ!

(Nguyễn Hoàng Khắc Hiếu)

1.Cho biết nội dung của đoạn văn? (1 điểm)

2. Tìm 1 trợ từ trong đoạn trích và cho biết ý nghĩa của trợ từ (1đ)

3.Hãy viết khoảng 3-5 câu văn thể hiện tình cảm của em đối với cha mẹ mình. (1 điểm)

PHẦN 2: (7 điểm)

Câu 1(3điểm).Từ văn bản *Thông tin về ngày trái đất năm 2000*, em hãy viết 1đoạn văn khoảng 200- 250 chữ với câu chủ đề sau: “*Bao bì ni lông có hại cho môi trường và sức khỏe con người*”.

Câu 2(4điểm).Em hãy giới thiệu về một đồ dung học tập.

ĐỀ THAM KHẢO 2

Phần I. Đọc hiểu (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi

Tại Thế vận hội đặc biệt Seattle (dành cho những người tàn tật) có chín vận động viên đều bị tổn thương về thể chất hoặc tinh thần, cùng tập trung trước vạch xuất phát để tham dự cuộc đua 100 m. Khi súng hiệu nổ, tất cả đều lao đi với quyết tâm chiến thắng. Trừ một cậu bé. Cậu cứ bị vấp ngã liên tục trên đường đua. Và cậu bật khóc. Tám người kia nghe tiếng khóc, giảm tốc độ và ngoái lại nhìn. Rồi họ quay trở lại. Tất cả, không trừ một ai ! Một cô gái bị hội chứng Down dịu dàng cúi xuống hôn cậu bé:

– Như thế này, em sẽ thấy tốt hơn.

Cô gái nói xong, cả chín người cùng khoác tay nhau sánh bước về vạch đích. Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy và vỗ tay hoan hô không ngớt. Mãi về sau, những người chứng kiến vẫn còn truyền tai nhau câu chuyện cảm động này.

(Theo Quà tặng cuộc sống)

1. Văn bản trên đề cập tới chủ đề gì? (0,5đ)
2. Điều gì khiến “*Khán giả trong sân vận động đồng loạt đứng dậy và vỗ tay hoan hô vang dội không ngớt*”? (0.5đ)
3. Tìm 1 câu ghép trong đoạn trích và cho biết mối quan hệ giữa các vế câu. (1đ)
4. Qua văn bản trên, em rút ra cho mình bài học gì ? Hãy diễn đạt từ 3- 5 câu văn (1đ)

PHẦN 2: (7 điểm)

Câu 1(3điểm): Từ văn bản *Ôn dịch thuốc lá em* hãy viết 1 đoạn văn khoảng 200- 250 chữ với câu chủ đề sau: “*Thuốc lá có nhiều tác hại cho sức khỏe và môi trường*”

Câu 2(4điểm): Hãy thuyết minh về một tác phẩm văn học em đã học.

